TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2019/HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

2. Ông **Phạm Chương Dương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Sen** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 09 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Duy N**; Sinh năm: 1981; Nơi ĐKHKTT: Số 2 Ngõ 23 A, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Ngách 72, ngõ 133 T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn V(đã chết). Họ và tên mẹ: Chu Thị N(Sinh năm: 1954); Vợ: Vì Thị L; Con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/11/1998, Toà án nhân dân quận B xử phạt 09 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản'' (trị giá tài sản 4.650.000. đồng); Ngày 02/12/1998, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản của công dân''. Phạm tội ngày 23/10/1998; Ngày 10/04/1999, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù

giam về tội " Cướp giật tài sản'' và 9 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt của 02 tội và 02 bản án, Nguyễn Duy N phải chấp hành 48 tháng tù giam. Ra trại ngày 15/10/2002.; Ngày 24/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, Sơn La xử phạt 9 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản'' và 6 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ra trại ngày 18/09/2013; Ngày 16/09/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù giam về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản''. Ra trại ngày 16/06/2017; Bị can bị bắt quả tang ngày 13/05/2019; Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại giam số I- Công an thành phố Hà Nội: Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h50 ngày 13/05/2019, tại khu vực đầu đường 15 P, phường P, B, Hà Nội, tổ công tác Công an phường P đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Duy N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 gói nilon màu đen trong đó chứa chất bột màu trắng dạng cục, N khai nhận đó là heroin mua để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio BKS 29V7 – 0568, số khung 001486, số máy 01486. Tổ công tác đã đưa N cung vật chứng về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 3013/KLGĐ-PC09 ngày 19/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đen là ma túy loại heroin, khối lượng 0,153 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy N khai nhận như sau: Khoảng 06h45 ngày 13/05/2019, khi đang trên đường đi làm về, qua đường 15 P, phường P, B, Hà Nội, N nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân. N đi sâu vào trong ngõ, gặp và mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000đ. Mua xong, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi vừa ra đến đầu đường 15 P thì N bị tổ công tác bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối tượng bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio BKS – 0568 có số khung 001486, số máy 01486 thu giữ của Nguyễn Duy N, quá trình điều tra, tra theo số khung, số máy ra xe máy nhãn hiệu Yamaha Mio BKS 29T1 – 1274, chủ sở hữu là ông Trần Việt T (Sinh năm: 1971; HKTT : Thôn 19 phố 19 Thị Trấn V, T, Hà Nội). Ông T khai bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 10.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, N khai mua xe của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000, khi mua không có đăng ký xe cũng như giấy tờ mua bán. Quan tra cứu, chiếc xe hiện tại không nằm trong diện xe vật chứng, giám định số khung số máy là nguyên thủy. Hiện chiếc xe máy trên đang bị thu giữ tại Cơ quan điều tra Công an quận B. Do vậy xác định đó là tài sản của Nguyễn Duy N, là vật chứng của vụ án để chuyển Cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 174/CT-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Duy N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 13/5/2019, tại khu vực đầu đường 15 P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam heroin và đã bị tổ công tác Công an Phường P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duy N. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Duy N từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,153 gam ma túy heroin, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Duy N và giám định viên theo biên bản giao vật chứng số 175 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha có BKS 29V7- 0568 đã cũ nát theo biên bản giao vật chứng số 175 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Duy N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với nhau, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 13/5/2019, tại khu vực đầu đường 15 P, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam heroin và đã bị tổ công tác Công an Phường P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo phạm tội trong khi 2 bản án ngày 10/04/1999, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù giam về tội " Cướp giật tài sản''. Tổng hợp với hình phạt của 02 bản án trước, Nguyễn Duy N phải chấp hành 48 tháng tù giam. Ra trại ngày 15/10/2002 và bản án ngày 16/09/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù giam về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản''. Ra trại ngày 16/06/2017 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật nhưng bị cáo vẫn đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyên Duy N đã có 05 tiền án, được đưa đi cải tạo nhiều lần song bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, là người khó cải tạo. Xét cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không lớn. Khi lượng hình thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,153 gam ma túy heroin.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha có BKS 29V7- 0568 thu giữ của bị cáo, xét đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng đi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Duy N **5 (năm) năm 6 (sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,153 gam ma túy heroin, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Duy N và giám định viên theo biên bản giao vật chứng số 175 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha có BKS 29V7- 0568 đã cũ nát theo biên bản giao vật chứng số 175 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:
-TAND TP thành phố Hà Nội;
-VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
-TAND TP thành phố Hà Nội;
-VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường Kim Mã, quận B, thành phố Hà Nội.
- UBND phường Liễu Giai, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**